

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD01118** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ thuật sử dụng bàn phím**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032552	Nguyễn Gia Bảo	30/12/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
2	2254802032553	Huỳnh Thanh Bình	24/03/2006				7	7.0				7.5		7.3
3	2254802032554	Nguyễn Chương	13/02/2007				6	7.0				9.0		8.1
4	2254802032555	Võ Văn Đồng	19/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2254802032556	Lê Tường Duy	07/12/2005				6	7.0				7.5		7.2
6	2254802032557	Bùi Đăng Đạt	05/06/2007				10	7.0				8.0		8.0
7	2254802032558	Trần Minh Nhựt	30/08/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2254802032559	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/2007				7	7.0				8.5		7.9
9	2254802032560	Võ Thành Hiếu	08/07/2007				7	7.0				8.5		7.9
10	2254802032561	Nguyễn Chí Khải	25/03/2007				8	8.0				8.5		8.3
11	2254802032562	Tôn Phước Quang Lê	27/05/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2254802032563	Nguyễn Phi Phàm	15/08/2006				7	9.0				9.0		8.7
13	2254802032564	Nguyễn Thanh Thái	08/05/2007				6	8.0				6.0		6.5
14	2254802032565	Lê Thị Thắm	23/10/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2254802032566	La Phước Thạnh	01/09/2006				8	8.0				8.0		8.0
16	2254802032567	Nguyễn Nhật Tiến	06/12/2007				10	8.0				7.5		8.0
17	2254802032568	Ngô Quốc Toàn	18/08/2007				7	7.0				6.0		6.4
18	2254802032569	Nguyễn Nhựt Trường	24/01/2007				7	7.0				8.5		7.9
19	2254802032570	Bùi Trung Việt	17/01/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
20	2254802032571	Trần Phước Duy	24/09/2006				8	8.0				9.0		8.6
21	2254802032572	Phạm Thị Vy Huyền	14/06/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2254802032573	Trần Anh Thư	22/11/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
23	2254802032574	Phạm Thị Ngọc Trâm	01/10/2005				0	0.0				0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 19 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập